

Bản án số: 131/2024/HS-ST

Ngày 23 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Duyên

Bà Vi Thị Xôm

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lương Văn Đoàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:** Bà Vi Thị Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T** (Tên gọi khác: Không có); Sinh năm: 1995; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề ngH: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T1 (Đã chết) và con bà Lò Thị C bị cáo có vợ là Lò Thị T2 và có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 28/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 28/02/2022, chấp hành xong Quyết định, tính đến ngày 31/01/2024, bị cáo chưa được xóa tiền sự).

Nhân Thân: Chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2024 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Quàng Văn H** (Tên gọi khác: Không có); Sinh năm: 1991; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn S và con bà Lò Thị B (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự (ngày 04/01/2021, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 20

tháng. Ngày 05/8/2022 chấp hành xong Quyết định, tính đến ngày 31/01/2024, bị cáo chưa được xóa tiền sự).

Nhân Thân: Ngày 30/12/2011, bị cáo bị Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, tỉnh Điện Biên Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 30/8/2013 chấp hành xong. Ngày 30/7/2015, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 30/7/2017 chấp hành xong. Tính đến ngày 31/01/2024 bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2024 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bà Lò Thị C** - Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 31/01/2024, Quàng Văn H mang theo 100.000 đồng đi bộ đến nhà Lò Văn T ở Bản Y, xã S, huyện Đ rủ T đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng, T đồng ý. H đưa cho T 100.000 đồng, sau đó T lấy xe mô tô biển kiểm soát 27B 1-052.84 (xe của bà Lò Thị C) chở H đi mua ma túy. Khi đi đến đầu bản Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Đ, H xuống xe đứng chờ, còn T đi xe mô tô vào trong bản Pom Lót, xã Pom Lót, tại đây, T gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng (tiền của H đưa cho T trước đó). Mua xong T cầm gói Heroine ở tay trái rồi quay lại chờ H về nhà H để cùng sử dụng Heroine. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi T chở H đi trên đường thuộc Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Sam Mứn, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái của T đang cầm 02 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 0,18 gam Heroine và tạm giữ xe mô tô Biển kiểm soát 27B1 -052.84.

Tại Bản kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn T và Quàng Văn H là 0,18 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,15 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 79/CT-VKSHĐB ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T, Quàng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị C trình bày: Bà C là mẹ của bị cáo Lò Văn T. Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 27B1 -052.84 là tài sản của bà và chồng là ông Lò Văn T1, đăng ký xe mang tên ông Lò Văn T1. Ông T1 chết năm 2022 không để lại di chúc, sau khi ông T1 chết, bà C và các con thỏa thuận để lại chiếc xe trên cho bà C sở hữu nhưng chưa đi đăng ký sang tên. Ngày 31/01/2024 T có sử dụng chiếc xe đi mua ma túy nhưng bà C không biết vì lúc đó bà đi làm không ở nhà. Bà C đề nghị Tòa án trả lại xe cho bà C.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo H từ 16 tháng đến 19 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 (hai) mảnh nilon màu trắng. Trả lại cho bà Lò Thị C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ bạc đen, gắn BKS: 27B1- 052.84, số khung: RLHJC5214CY044409, số máy: JC52E4052372, xe đã cũ đã qua sử dụng, không có chìa khóa.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 31/01/2024, tại khu vực Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên bị cáo Lò Văn T và Quảng Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,18gam Heroine trong lòng bàn tay trái của T nhằm mục đích để cả hai cùng sử dụng. Nguồn gốc số Heroine mà T và H cất giấu là do sáng ngày 31/01/2024 H đưa cho T 100.000 đồng để T dùng xe mô tô Biển kiểm soát 27B1-052.84 chở H đi mua ma túy về cùng sử dụng, khi đến đầu bản Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Đ H xuống xe đứng chờ, T đi xe mô tô vào trong bản mua được 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết. Sau khi mua được 02 gói Heroine T cầm 02 gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi quay lại chỗ H và nói mua được Heroine rồi và đưa cho H xem, H đồng ý và lên xe của T để đi về nhà H cùng sử dụng Heroine vừa mua được, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

H và T cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không có tổ chức. H là người khởi xướng và bỏ ra 100.000 đồng để mua ma túy, cả hai cùng đi mua, T là người trực tiếp giao dịch mua heroine và cất giấu ma túy trên người nên cùng là người thực hiện và có vai trò ngang nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân:

[5.1] Đối với bị cáo T: Ngày 28/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 28/02/2022, chấp hành xong Quyết định, tính đến ngày 31/01/2024, bị cáo chưa được xóa tiền sự nên là người có nhân thân xấu.

[5.2] Đối với bị cáo H: Ngày 30/12/2011, bị cáo bị Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, tỉnh Điện Biên Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 30/8/2013 chấp hành xong. Ngày 30/7/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 30/7/2017 chấp hành xong. Tính đến ngày 31/01/2024 bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 04/01/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 20 tháng. Ngày 05/8/2022 chấp hành xong Quyết định. Tính đến ngày 31/01/2024, bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Vậy Bị cáo H đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, trong đó 02 lần đã được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính và 01 lần chưa được xóa tiền sự nên là người có nhân thân xấu.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của BLHS xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo H từ 16 tháng đến 19 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên các bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị gia đình bị cáo T thuộc hộ cận nghèo, gia đình bị cáo H thuộc hộ nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đúng

quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ, bị cáo T khai là người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) do là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành; 02 (hai) mảnh nilon màu trắng do là vật không có giá trị.

Trả lại cho bà Lò Thị C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ bạc đen, gắn BKS: 27B1- 052.84, số khung: RLHJC5214CY044409, số máy: JC52E4052372, xe đã cũ đã qua sử dụng, không có chìa khóa.

[11] Về án phí: Bị cáo T là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, bị cáo H là cá nhân thuộc hộ nghèo áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T và bị cáo Quảng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 31/01/2024).

Xử phạt bị cáo Quảng Văn H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 31/01/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 (hai) mảnh nilon màu trắng.

Trả lại cho bà Lò Thị C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ bạc đen, gắn BKS: 27B1- 052.84, số khung: RLHJC5214CY044409, số máy: JC52E4052372, xe đã cũ đã qua sử dụng, không có chìa khóa.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Bộ phận HSNV, CA huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHẪN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

